

BỘ CÔNG NGHIỆP
Số: 09/2004/QĐ-BCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 1 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Về việc *Phê duyệt Điều lệ*

Tổ chức và Hoạt động của Báo Công nghiệp Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28 tháng 12 năm 1989 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Xét đề nghị của Tổng Biên tập Báo Công nghiệp Việt Nam tại Công văn số 116/CV-VP ngày 22 tháng 12 năm 2003);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Báo Công nghiệp Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và Tổng Biên tập Báo Công nghiệp Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và Hoạt động của Báo Công nghiệp Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 09/2004/QĐ-BCN

ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Báo Công nghiệp Việt Nam (sau đây gọi là Báo Công nghiệp) là cơ quan ngôn luận và là tiếng nói của ngành công nghiệp Việt Nam trực thuộc Bộ Công nghiệp.

Tên giao dịch quốc tế: **Viet Nam Industrial Times**; viết tắt: **VIT**.

Trụ sở chính: Số 54, phố Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Báo Công nghiệp có Văn phòng Đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh và các Cơ quan thường trú ở một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 2. Báo Công nghiệp là đơn vị sự nghiệp có thu, có tư cách pháp nhân, hoạt động theo nguồn kinh phí sự nghiệp do ngân sách Nhà nước cấp và một số hoạt động có thu, được mở tài khoản tại Ngân hàng và Kho bạc Nhà nước (kể cả tài khoản ngoại tệ), có con dấu để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật

Điều 3. Báo Công nghiệp hoạt động theo Luật Báo chí của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chịu sự lãnh đạo, quản lý toàn diện và trực tiếp của Bộ Công nghiệp; sự quản lý nhà nước về báo chí của Bộ Văn hoá - Thông tin và các Bộ quản lý nhà nước có liên quan; được hưởng các chính sách, chế độ của Nhà nước áp dụng cho hệ thống báo chí trong phạm vi cả nước.

Điều 4. Tổ chức cơ sở Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức Đoàn thể quần chúng.

1. Báo Công nghiệp có tổ chức cơ sở Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động theo Điều lệ của Đảng, có nhiệm vụ lãnh đạo Báo Công nghiệp thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, động viên mọi đảng viên, quần chúng đoàn kết thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Báo Công nghiệp.

2. Tổ chức cơ sở của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, cơ sở Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong Báo Công nghiệp, được thành lập và hoạt động theo Luật Công đoàn, Điều lệ của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và chịu sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của cơ sở Đảng Cộng sản Việt Nam trong Báo Công nghiệp.

Chương II

NHIỆM VỤ QUYỀN HẠN

Điều 5. Báo Công nghiệp có các nhiệm vụ, quyền hạn chủ yếu sau:

1. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chủ trương công tác của ngành và định hướng chỉ đạo của Bộ Công nghiệp về quản lý, phát triển kinh tế, khoa học, công nghệ, môi trường, đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực trong ngành công nghiệp.
2. Tổ chức thông tin kinh tế - xã hội và các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại ở trong nước và ngoài nước; thông tin kinh tế đối ngoại phục vụ công tác tuyên truyền của ngành và kinh tế đất nước.
3. Giới thiệu, tuyên truyền các mô hình mới, điển hình tiên tiến ứng dụng công nghệ mới, hiện đại vào sản xuất, kinh doanh của ngành.

Tham gia đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực trong sản xuất, kinh doanh và đời sống để góp phần xây dựng và phát triển sự nghiệp kinh tế, xã hội theo đường lối đổi mới của Đảng; cổ vũ cán bộ công nhân viên trong ngành hăng hái thi đua thực hiện đường lối công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

4. Tổ chức các hoạt động, cung cấp và phục vụ thông tin dưới các hình thức xuất bản các ấn phẩm, hội thảo khoa học, hội chợ, triển lãm, quảng cáo giới thiệu các thành tựu khoa học, công nghệ, môi trường và sản phẩm mới, Báo có trách nhiệm:

- a) Xây dựng và trình Bộ các định hướng, nội dung chủ yếu về việc xuất bản báo, các ấn phẩm, sách và trao đổi, phục vụ thông tin theo kế hoạch phát triển Báo Công nghiệp;
- b) Thực hiện việc xuất bản và phát hành rộng rãi hoặc phát hành theo các nhóm đối tượng các sản phẩm truyền thông theo tôn chỉ mục đích đã được quy định của Luật Báo chí.

5. Tổ chức nghiên cứu kinh tế, khoa học quản lý nhà nước, khoa học - công nghệ và môi trường để phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền, bao gồm:

- a) Các đề án, đề tài khoa học chuyên ngành cấp Bộ, cấp Nhà nước do Bộ trưởng giao hoặc do Tổng Biên tập đề xuất trình Bộ phê duyệt. Tổng Biên tập có trách

nhiệm triển khai thực hiện thông qua các hợp đồng nghiên cứu hàng năm theo trình tự, thủ tục quy định hiện hành của Nhà nước;

b) Các nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển khoa học chuyên ngành báo chí, thông tin, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm thực hiện thông qua các hợp đồng kinh tế với các cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất - kinh doanh trong và ngoài ngành;

c) Các sản phẩm báo chí truyền thông, sách, báo cáo chuyên đề, các kết quả nghiên cứu khoa học do Báo tạo ra, Báo Công nghiệp có trách nhiệm đăng ký bản quyền tại cơ quan quản lý nhà nước và yêu cầu Nhà nước bảo hộ.

d) Đối với những kết quả nghiên cứu khoa học, các ấn phẩm báo chí thuộc sở hữu của bên đặt hàng, bên ký hợp đồng nghiên cứu, Báo Công nghiệp có trách nhiệm bảo quản an toàn và giữ bí mật theo quy định của Nhà nước. Khi công bố, trao đổi hoặc chuyển giao, do cấp có thẩm quyền của Nhà nước hoặc bên ký hợp đồng quyết định.

6. Thực hiện các hoạt động dịch vụ, thương mại có liên quan đến chuyên ngành báo chí theo quy định của pháp luật nhằm hỗ trợ công tác thông tin và tạo nguồn thu để tái đầu tư phát triển.

7. Tổ chức đào tạo lại, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ báo chí cho đội ngũ cán bộ, phóng viên, biên tập viên theo yêu cầu nhiệm vụ của Báo và các đơn vị có nhu cầu.

8. Thực hiện các quan hệ hợp tác trao đổi thông tin khoa học, kỹ thuật, môi trường với các cơ quan, tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện một số hoạt động tư vấn, dịch vụ, thương mại có liên quan đến chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

10. Quản lý tổ chức, biên chế và tài sản được giao theo các quy định của nhà nước và phân cấp quản lý của Bộ Công nghiệp.

Chương III

KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Điều 6. Xây dựng và trình Bộ Công nghiệp phê duyệt kế hoạch 5 năm và hàng năm, bao gồm:

1. Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác phát triển Báo công nghiệp.
2. Kế hoạch vật tư, thiết bị chuyên dùng.
3. Kế hoạch cung cấp các dịch vụ tư vấn, kỹ thuật và phát triển các sản phẩm báo chí, thông tin đáp ứng nhu cầu của các cơ quan, đơn vị trong ngành và nhu cầu của bạn đọc.
4. Kế hoạch tài chính.
5. Kế hoạch lao động - tiền lương.
6. Kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, viên chức, phóng viên, biên tập viên.

Điều 7. Báo Công nghiệp được Bộ giao hoặc uỷ quyền tổ chức thực hiện các dự án đầu tư phát triển Báo Công nghiệp có sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, Báo có trách nhiệm:

1. Lập và trình Bộ phê duyệt kế hoạch chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư.
2. Tổ chức công tác đấu thầu và thực hiện các bước đầu tư xây dựng theo phân cấp quản lý của Bộ và các quy định của Nhà nước.
3. Trình Bộ quyết định việc điều chỉnh thiết kế, thay đổi các giải pháp kỹ thuật hoặc thay đổi tổng mức vốn đầu tư đã được phê duyệt.
4. Đối với các công trình sử dụng nguồn vốn tự có hoặc tự huy động vốn, Báo Công nghiệp thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.
5. Được ký kết các hợp đồng kinh tế liên quan đến nhiệm vụ được giao.

Chương IV

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 8. Các nguồn tài chính bảo đảm cho hoạt động của Báo Công nghiệp, gồm có:

1. Nguồn kinh phí sự nghiệp do ngân sách nhà nước cấp, kinh phí từ các đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ, kinh tế thông qua các hợp đồng nghiên cứu cấp Nhà nước, cấp Bộ, ngành, địa phương và cơ sở;
2. Nguồn thu được từ các hợp đồng kinh tế với các cơ quan, đơn vị trong ngoài Bộ.
3. Nguồn thu từ sản xuất - kinh doanh, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ khoa học - kỹ thuật chuyên ngành và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.